

## **BÀI 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỰC TẬP SƯ PHẠM**

*Mục tiêu của bài:*

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Xác định đúng mục đích, nhiệm vụ, nội dung và yêu cầu của thực tập sư phạm.;

- Xác định được tầm quan trọng của thTTSP và việc hình thành năng lực sư phạm với giáo sinh sư phạm.

### **1.1. Khái niệm chung về TTSP**

TTSP là hoạt động giáo dục đặc thù của các trường sư phạm nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà giáo cho giáo sinh theo mục tiêu đào tạo đã đề ra.

#### **1.1.1. Định nghĩa**

Vấn đề TTSP được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau:

TTSP “là hoạt động thực tiễn của giáo sinh tại các trường phổ thông sau phần học lý thuyết về nghề sư phạm nhằm mục đích củng cố và nâng cao nhận thức và lòng yêu nghề dạy học, áp dụng các kiến thức vào thực tiễn, rèn luyện kỹ năng dạy học, công tác chủ nhiệm. Nội dung TTSP đòi hỏi vận dụng tổng hợp các kiến thức, nghiệp vụ được trang bị vào hoạt động cụ thể theo từng loại hình công tác giáo dục và giảng dạy”. ***Theo quan niệm trên, TTSP là hoạt động thực hành của giáo sinh các trường sư phạm và được tiến hành ở các cơ sở TTSP.***

TTSP được coi là công đoạn quan trọng trong quá trình đào tạo người giáo viên với thời gian mà giáo sinh được tiếp xúc trực tiếp với thế giới sinh động của hoạt động nghề nghiệp nhằm giúp cho các em có thể củng cố, nâng cao, mở rộng các kiến thức, kỹ năng đã học ở trường sư phạm. TTSP được coi là giai đoạn kiểm tra sự chuẩn bị về mặt lý luận cũng như thực hành của giáo sinh đối với việc độc lập công tác của họ và hình thành những khả năng rộng lớn trong việc sáng tạo giải quyết

những nhiệm vụ giáo dục - giáo dưỡng của người giáo viên tương lai. Như vậy, TTSP đã thực sự trở thành hoạt động thực hành nhằm vận dụng kiến thức, kỹ năng, hình thành khả năng giải quyết công việc của giáo sinh. Ở góc độ quản lý, thông qua TTSP mà nhà trường có thể xác định được mức độ chuẩn bị về lý luận và thực hành của giáo sinh cho công việc tương lai của họ sau này.

TTSP là khâu hết sức quan trọng trong việc đào tạo năng lực sư phạm cho người giáo viên trong tương lai, hoạt động này đã trở thành một khâu trong chương trình đào tạo người giáo viên, khi xem xét nó như một quá trình dạy học để thực hiện những nhiệm vụ dạy học cơ bản như rèn luyện kỹ năng, kiểm tra và đánh giá kết quả tổng hợp của cả khoá học của giáo sinh sư phạm. Với quan niệm trên, TTSP được thực hiện theo những nguyên tắc và phương pháp dạy học.

TTSP là một bước trong quy trình rèn luyện kỹ năng sư phạm để giáo sinh tiến hành rèn luyện kỹ năng sư phạm bằng việc thực hiện một cách tương đối độc lập nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Như vậy, việc rèn luyện kỹ năng sư phạm được tiến hành trong suốt quá trình đào tạo giáo viên và TTSP là giai đoạn luyện tập nâng cao với đối tượng thực.

TTSP lại là hoạt động thực hành của giáo sinh trong mối quan hệ tương tác với các yếu tố khác của quá trình sư phạm. TTSP là quá trình thích ứng của giáo sinh với các nhiệm vụ của người giáo viên. Sự thích ứng này chỉ có được khi giáo sinh được chuẩn bị tốt, có điều kiện để rèn luyện kỹ năng sư phạm.

Từ những phân tích trên có thể hiểu **TTSP là hoạt động thực hành về nghiệp vụ sư phạm của giáo sinh SPKT nhằm hình thành và phát triển những kỹ năng cơ bản để tổ chức tốt hoạt động dạy học cũng như giáo dục, hình thành và phát triển những phẩm chất cơ bản của người giáo viên dạy nghề.**

### **1.1.2. Đặc điểm TTSP của giáo sinh SPKT**

TTSP là nội dung thuộc chương trình đào tạo SPKT cho giáo viên dạy nghề. Việc tiến hành nhiệm vụ TTSP của giáo sinh cũng có những nét đặc trưng nhất định của nó.

Mục tiêu TTSP giáo sinh SPKT là hình thành, rèn luyện và phát triển năng lực dạy học kỹ thuật - nghề nghiệp, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục ở các trường dạy nghề.

Đối tượng TTSP là các lớp học nghề có trình độ sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề.

### **1.1.3. Vai trò của TTSP**

#### *1.1.3.1. TTSP là môi trường thực hành sư phạm*

Bất cứ một hoạt động nào cũng diễn ra trong một môi trường nhất định, hoạt động sư phạm không có ngoại lệ. Môi trường có hai mối quan hệ ràng buộc là ảnh hưởng và thích nghi, vì thế nhiệm vụ của nhà sư phạm là phải tiến hành khai thác những ảnh hưởng tốt, hạn chế những ảnh hưởng xấu cũng như tìm kiếm phương thức thích nghi ở mức cao nhất để hoạt động thực hành sư phạm của giáo sinh đạt kết quả.

Khi giáo sinh tiến hành giải quyết các nhiệm vụ TTSP có nghĩa là họ đang tham gia vào các mối quan hệ mới với môi trường mới, thầy mới, trò mới, công việc mới và vị thế mới mà những điều này họ chưa được làm quen hoặc làm quen dưới dạng giả định trong khi học ở trường sư phạm hay trường Cao đẳng nghề, các trường đại học không thuộc hệ thống trường sư phạm. Trong các mối quan hệ mới đó để thích nghi, họ phải huy động tất cả những gì đã được trường sư phạm chuẩn bị trước và dịch chuyển độc lập, linh hoạt, sáng tạo vào tình huống không quen thuộc, qua đó, có được những hiểu biết mới - có thể là những kiến thức khoa học, có thể chưa đạt, thậm chí không đạt đến tri thức khoa học. Với ý nghĩa trên, chúng ta cần chuẩn bị được môi trường TTSP hợp lý về các điều kiện, phương tiện và thái độ.

Chuẩn bị về thái độ có nghĩa là giúp giáo sinh nhận thức rõ vị trí, vai trò và ý nghĩa của TTSP trong quy trình đào tạo người giáo viên cũng như việc chuẩn bị hành trang bước vào nghề dạy học.

Để thể hiện hứng thú và niềm say mê với hoạt động TTSP không chỉ cần giáo sinh có nhận thức rõ về ý nghĩa của hoạt động TTSP với dự án học đường, dự án

ngành nghiệp mà họ còn phải có những điều kiện nhất định để thực hiện có kết quả hoạt động đó. Những điều kiện đó là tâm - sinh lý cá nhân, tâm lý - xã hội và nền kinh tế - văn hóa - xã hội.

Chuẩn bị điều kiện cho giáo sinh tham gia TTSP là tiến hành vũ trang về hệ thống kiến thức khoa học chuyên ngành và những kiến thức khoa học liên quan. Nội dung của chúng phải được giáo sinh lĩnh hội một cách tích cực, độc lập, sáng tạo, chuyển thành vốn sống của mỗi giáo sinh để họ vận dụng vào việc thiết kế cũng như thi công bài giảng trong đợt TTSP. Chúng có thể gồm có hệ thống kỹ năng dạy học và giáo dục như tri thức và thao tác để giáo sinh tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục mang tính khoa học, nghệ thuật trong khi TTSP. Chọn địa điểm thực tập, bàn bạc thống nhất về nội dung, phương pháp và những yêu cầu trong đánh giá từng hoạt động thực tập của giáo sinh sư phạm với nhà trường nơi mà giáo sinh đến thực tập ở trường địa phương cũng góp phần không nhỏ vào thành công của đợt TTSP.

#### *1.1.3.2. TTSP là phương pháp rèn luyện năng lực sư phạm*

Quá trình đào tạo phải hình thành được các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản, cần thiết và khả dụng. Những năng lực sư phạm được tiếp tục hình thành và phát triển trong quá trình TTSP.

Năng lực dạy các bài học lý thuyết nghề, thực hành nghề, các bài tích hợp trong dạy nghề. Năng lực này được biểu hiện qua các kỹ năng sư phạm dạy nghề.

1) Kỹ năng phân tích chương trình đào tạo. Kỹ năng phân tích chương trình đào tạo ngành, nghề mà mình sẽ tiến hành dạy học; chương trình môn học, từ phân tích chương trình các môn học mà có kỹ năng xác định nội dung dạy học cho một bài học.

2) Kỹ năng nghiên cứu tài liệu giảng dạy các môn học. Giáo sinh biết nghiên cứu giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo xác định các nội dung dạy học cho mỗi chương, mỗi phần, mục... và được cụ thể hoá ở mỗi bài học, tiết học.

3) Kỹ năng soạn bài và chuẩn bị cho lên lớp. Giáo sinh thực hiện quy trình soạn giáo án lý thuyết cũng như thực hành nghề. Với sự hướng dẫn nhất định của

giáo viên, giáo sinh soạn giáo án theo mẫu viết đề cương bài giảng và chuẩn bị phương tiện, thiết bị cùng các điều kiện khác cho quá trình lên lớp.

4) Kỹ năng viết, vẽ trên bảng. Đây là kỹ năng mà giáo sinh dành nhiều thời gian luyện tập để giáo án bảng được trình bày một cách khoa học và thể hiện rõ nội dung cơ bản của bài dạy. Những hạn chế của giáo sinh SPKT là viết chữ xấu trong đó có việc viết bảng rất khó đọc nhất là với các công thức, ký hiệu. Trong quá trình TTSP, kỹ năng này được luyện tập và tiến triển có tốt hơn.

5) Kỹ năng chuẩn bị, sử dụng được các phương tiện, thiết bị dạy học.

6) Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và viết. Dù phương tiện thiết bị dạy học có hiện đại và hợp lý đến đâu thì giáo viên vẫn phải sử dụng ngôn ngữ trong việc tổ chức, thiết kế và thi công bài học. Trong TTSP, giáo sinh rèn luyện để biểu đạt rõ ràng và mạch lạc ý nghĩ và tình cảm của mình bằng ngôn ngữ chính xác, trong sáng, giàu hình ảnh và dễ hiểu, biết trình bày một nội dung sâu sắc bằng những hình thức giản dị, rõ ràng.

7) Kỹ năng dự giờ, rút kinh nghiệm. Biết nhận xét đánh giá bài dạy để tự hoàn thiện bản thân đồng thời trao đổi, học tập kinh nghiệm với đồng nghiệp. Qua dự giờ, giáo sinh cũng rèn luyện khả năng quan sát học sinh, theo dõi mọi diễn biến trong nhận thức và tình cảm.

8) Việc phối hợp kỹ năng dạy học để thể hiện trọn vẹn nội dung bài dạy. Để rèn luyện kỹ năng thể hiện trọn vẹn các bài dạy được giao, giáo sinh phải biết phối hợp được các kỹ năng viết, nói, điều bộ, khả năng bao quát học sinh khi giảng bài, làm chủ được mọi tình huống phát sinh trong quá trình lên lớp, vận dụng được các phương pháp dạy học. Giáo sinh tổ chức được từng bước lên lớp, tiến tới thành thực và chủ động trong quá trình thực hiện các bước lên lớp.

9) Kỹ năng kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả bài học. Qua soạn các bài kiểm tra, tổ chức và đánh giá kết quả kiểm tra mà giáo sinh sẽ rèn luyện được kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cũng thông qua công việc này, giáo sinh biết nhìn nhận lại chính bản thân mình để có cố gắng nhiều hơn.

Những năng lực giáo dục được hình thành và phát triển trong quá trình TTSP. TTSP không chỉ là điều kiện rèn luyện các kỹ năng dạy học mà còn là môi trường thuận lợi để giáo sinh vận dụng những hiểu biết về tâm lý học, giáo dục học vào tổ chức hoạt động giáo dục. Qua đó mà giáo sinh sẽ rèn luyện được các kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong quá trình TTSP, giáo sinh được trực tiếp làm công tác chủ nhiệm cũng như đứng ra tổ chức, chỉ đạo các hoạt động giáo dục khác. Vì vậy, họ sẽ có cơ hội và điều kiện để rèn luyện các kỹ năng sư phạm cần thiết như mô tả dưới đây:

1) Kỹ năng hiểu học sinh trong quá trình giáo dục như hiểu được đặc điểm nhận thức, tình cảm cũng như các đặc điểm tâm lý khác của học sinh.

2) Kỹ năng xây dựng kế hoạch cho các hoạt động sư phạm. Biết tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục, đưa ra kế hoạch để đảm bảo sự thống nhất của các tác động tới học sinh.

3) Kỹ năng hình dung được hiệu quả của các tác động giáo dục. Kỹ năng hình dung được hiệu quả của các tác động giáo dục để tổ chức và biến tập thể học sinh vững mạnh, xây dựng tập thể học sinh thành môi trường và phương tiện quan trọng để giáo dục học sinh.

4) Các kỹ năng làm công tác chủ nhiệm. Biết cách phối hợp hoạt động với giáo viên bộ môn để tiến hành các hoạt động giảng dạy. Biết cách theo dõi thường xuyên quá trình học tập của tập thể và của từng cá nhân để uốn nắn các sai lệch của các em trong quá trình học tập. Bằng thực tiễn công tác chủ nhiệm cũng như tổ chức các hoạt động, giáo sinh sẽ chọn được cách vận dụng lý luận giáo dục như nội dung, các hình thức, phương pháp và nguyên tắc giáo dục để không những hoàn thành công việc được giao mà còn củng cố, bổ sung những tri thức đã lĩnh hội ở giảng đường trường sư phạm.

5) Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện. Kỹ năng tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng cho tập thể học sinh bằng các cuộc thi đua học tập và

tu dưỡng, bằng các buổi sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, tham quan du lịch để đưa học sinh vào guồng máy tích cực.

Trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ TTSP, chúng ta sẽ làm phát triển được năng lực quản lý quá trình đào tạo nghề nghiệp cho giáo sinh như biết lấy thông tin, kế hoạch hoá, tổ chức, lãnh đạo - chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá:

Năng lực lập kế hoạch. Biết lập các kế hoạch cho hoạt động dạy học cũng như giáo dục. Biết xây dựng được lịch trình dạy học cũng như các loại kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp và kế hoạch chủ nhiệm lớp.

Năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo như biết phân phối và tổ chức các nguồn lực tiền, của, con người để thực hiện các hoạt động sư phạm.

Năng lực chỉ đạo, điều hành. Giáo sinh tập làm quen với việc điều hành công việc trong nhóm thực tập, trong hoạt động của tập thể học sinh.

Năng lực kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện.

### *1.1.3.3 TTSP là điều kiện giáo dục lòng yêu nghề*

TTSP không chỉ củng cố, bổ sung và hoàn thiện hệ thống kiến thức sư phạm học đã học ở trường sư phạm bằng chính sự trải nghiệm của bản thân trong công việc thực hành sư phạm mà hàng loạt những kỹ năng dạy học và giáo dục sẽ được rèn luyện trong các hoạt động sư phạm cụ thể. TTSP như là giai đoạn kiểm tra, đánh giá và chuẩn bị quan trọng cho người giáo viên dạy nghề tương lai một quá trình giáo dục và hình thành lý tưởng nghề nghiệp sư phạm một cách hiện thực, cảm tính, tuyến tính nhau, được điều khiển bằng tư duy SPKT.

## **1.2. Mục đích, yêu cầu của TTSP**

### **1.2.1. Mục đích của TTSP**

#### *1.2.1.1. Đối với trường Sư phạm*

##### *a) Chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cho giáo sinh*

Trường SPKT, các trường cao đẳng nghề có khoa sư phạm có nhiệm vụ chuẩn bị được đầy đủ cả một hệ thống kiến thức khoa học kỹ thuật chuyên ngành và những tri thức có liên quan nhằm tạo ra sự linh hoạt tích cực và chuyển nó thành vốn sống

sau này của giáo sinh. Qua đợt TTSP, những kỹ năng, kỹ xảo được giáo sinh vận dụng và rèn luyện có tác dụng làm cơ sở để Ban chỉ đạo TTSP có thể tiến hành đánh giá đúng đắn trình độ của từng em.

*b) Kiểm tra, đánh giá kịp thời được hiệu quả của các mặt đào tạo trong trường Sư phạm*

Thông qua TTSP, chúng ta có thể kiểm tra, đánh giá kịp thời hiệu quả của các mặt đào tạo trong từng công đoạn của các tác động sư phạm của nhà trường, làm cho quá trình đào tạo người giáo viên kỹ thuật đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục đào tạo nói chung, đào tạo kỹ thuật - nghề nghiệp nói riêng.

*c) Thực hiện được mối quan hệ gắn bó mật thiết giữ trường Sư phạm với cơ sở dạy nghề*

Việc tổ chức TTSP tại các trường dạy nghề được coi là hình thức cơ bản, quan trọng để hình thành và rèn luyện năng lực sư phạm cho người giáo viên dạy nghề tương lai. Việc tổ chức TTSP tại các trường dạy nghề không chỉ có tác dụng rèn luyện kỹ năng nghề sư phạm cho giáo sinh sư phạm mà còn có tác dụng làm hình thành, rèn luyện được cho họ ý thức, thói quen và phương pháp học tập - học trong thực tế giáo dục, thực tiễn nghề nghiệp.

#### *1.2.1.2. Đối với giáo sinh*

Thông qua TTSP, giáo sinh phải biết biên soạn được giáo án đúng quy định, rõ ý đồ sư phạm, phù hợp với chương trình môn học và chương trình đào tạo. Ngày nay, áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học là một yêu cầu đối với giáo viên, do đó trong quá trình TTSP nó cũng là yêu cầu đối với mỗi giáo sinh. Chúng ta phải tạo điều kiện thuận lợi để cho mọi giáo sinh biết cách tiến hành vận dụng những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề vào thực tiễn giảng dạy. Vì vậy, chúng ta cần phải để một thời gian tương đối cho các em có thể tiến hành nghiên cứu nội dung chương trình, đọc các tài liệu tham khảo, viết đề cương bài giảng và chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng dạy học phục vụ cho bài giảng. TTSP được coi là một dịp tốt, một cơ hội thuận tiện góp phần làm hình thành và phát triển hứng thú với công



tác sư phạm cũng như lòng yêu nghề - mến học sinh học nghề cho giáo sinh. Để đạt mục đích này, trường đoàn thực tập cần phải nỗ lực suy nghĩ, biết tạo điều kiện thuận lợi cho giáo sinh có dịp, có điều kiện tham gia sinh hoạt nhiều hơn đối với lớp mà họ có giờ dạy thực. Vì vậy, trong chỉ đạo cần phải có sự phối hợp chặt chẽ các thao tác thực hiện nhiệm vụ TTSP giữa giảng viên khoa SPKT với giảng viên các khoa chuyên môn và các giáo sinh để hoạt động này diễn ra có hiệu quả cao nhất. TTSP có khả năng giúp cho giáo sinh có dịp làm quen với thực tế sư phạm khi đứng trên bục giảng với nhiệm vụ của người giáo viên mà thể hiện được trình độ của những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, biết tích cực rèn luyện về tác phong, ngôn ngữ giao tiếp và biết cách xử lý những tình huống sư phạm có thể xảy ra.

Thông qua TTSP, ở giáo sinh hình thành được những thuộc tính tâm lý của nhân cách sư phạm, những phẩm chất tâm lý - giáo dục cần có của người giáo viên như có tri thức, năng lực thực hành, khả năng thực hiện hành động - quan hệ tự chủ, tính năng động và sáng tạo, lòng yêu nghề - yêu mến học sinh học nghề, yêu sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có phẩm chất đạo đức cách mạng. Qua đợt TTSP, giáo sinh có điều kiện tâm lý - xã hội thuận lợi để học tập được toàn bộ những kinh nghiệm tốt trong khi thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo kỹ thuật của các thầy cô hướng dẫn cũng như của các giáo sinh khác, những kinh nghiệm chỉ đạo việc thực hiện thao - động tác - cử động lao động trên các máy móc chuyên dụng. Đối với giáo sinh các lớp kỹ thuật công nghiệp thì TTSP có tác dụng tạo điều kiện cho các em có dịp thâm nhập thực tế ở các trường THCS - một cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân mà qua đó, có thể tiến hành bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, thực hiện nghiên cứu các đề tài khoa học giáo dục phục vụ cho công tác đào tạo của nhà trường cho phù hợp với yêu cầu giáo dục ở địa phương.

Như vậy, mục đích của TTSP là tạo ra các điều kiện tâm lý - sư phạm thuận lợi để cho giáo sinh có thể thực hiện được các công việc giáo dục - đào tạo qua đó mà làm phát triển nhân cách sư phạm cho chính mình. Các công việc đó có thể được xác định theo nội dung của những vấn đề như sau:

- Giáo sinh biết tiến hành biên soạn được giáo án, lịch trình dạy học, đề cương bài giảng đúng quy định, rõ ý đồ sư phạm, phù hợp với chương trình môn học và chương trình đào tạo;

- Biết tổ chức thực hiện nhiệm vụ thiết kế và thi công một cách vững vàng được các bài học lý thuyết và thực hành kỹ thuật - nghề nghiệp;

- Biết thực hiện được tốt các bước lên lớp của từng loại bài;

- Biết chế tạo, vận dụng được phương tiện, kỹ thuật, đồ dùng dạy học;

- Giao tiếp đúng yêu cầu sư phạm với học sinh và biết cách giáo dục được con người.

### **1.2.2. Yêu cầu của TTSP**

#### *1.2.2.1. TTSP cần đảm bảo được yêu cầu học tập*

TTSP cần đảm bảo yêu cầu về mặt học tập. Nó góp phần làm phong phú thêm về mặt lý luận và giúp giáo sinh có được cơ sở thực tiễn mà tiến hành vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết những nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó, góp phần làm hình thành những kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cơ bản cho giáo sinh. Hiệu quả của đợt TTSP ở nhiều mức độ hoàn toàn bị sự chi phối bởi mối quan hệ qua lại giữa nhà trường sư phạm với cơ sở TTSP cũng như sự cộng tác giữa nhà khoa học giáo dục, các nhà nghiên cứu phương pháp dạy học chuyên ngành và tập thể giáo viên của cơ sở TTSP.

#### *1.2.2.2. TTSP cần đảm bảo yêu cầu giáo dục*

TTSP cần đảm bảo yêu cầu về chức năng giáo dục. Chúng ta có thể khẳng định rằng, qua đợt TTSP, trình độ nhân cách cũng như các phẩm chất tâm lý của nghề sư phạm của giáo sinh được hình thành một cách tích cực và mạnh mẽ hơn. TTSP cần đảm bảo yêu cầu giáo dục. Qua đợt TTSP, người giáo sinh có dịp vận động, làm việc một cách tương đối độc lập, tự chủ với tất cả những biện pháp, phương pháp, thủ thuật của mình để giải quyết những công việc thực tập rất sinh động được giao. Qua đó mà phát huy được tính tích cực nhận thức, sự sáng tạo và đặc biệt là các phẩm chất tâm lý cần thiết của hoạt động tư duy sư phạm. Đây là cơ sở ban đầu trọng yếu

và quý báu giúp người giáo sinh sau này có thể làm phát triển và hoàn thiện được trình độ nghề nghiệp của mình khi là giáo viên.

### *1.2.2.3. TTSP cần đảm bảo được yêu cầu thăm dò, chẩn đoán, thích ứng với hoạt động sư phạm*

TTSP cần đảm bảo được yêu cầu thăm dò, chẩn đoán nhân cách. Qua đợt TTSP, một mặt, giáo sinh có thể tự thể hiện được toàn bộ năng lực tổ chức, kỹ năng sư phạm, lòng yêu nghề - mến trẻ... của mình, mặt khác nhà trường cũng có cơ sở thực tiễn để đánh giá đúng được sự thể hiện những năng lực đó của giáo sinh qua thực hiện nhiệm vụ của những hoạt động dạy học và giáo dục. Đồng thời, đây cũng là dịp tốt để lãnh đạo, giảng viên của các trường SPKT có được điều kiện tâm lý - sư phạm cần thiết để tiến hành kiểm tra xem trình độ chuẩn bị tâm thế cho hoạt động nghề nghiệp và sự thích ứng nghề của những giáo viên tương lai đối với hoạt động của nghề SPKT - dạy nghề như thế nào? Đối với các cấp quản lý giáo dục, đây còn là dịp tốt để họ có thể đánh giá chính xác được chất lượng của những giáo sinh mà trường SPKT đã đào tạo và năng lực của giáo viên hướng dẫn. Từ đó, có biện pháp chỉ đạo một cách sát sao công tác đào tạo của các trường SPKT nhằm góp phần thiết thực vào việc phát triển sự nghiệp giáo dục trung cấp chuyên nghiệp - Dạy nghề của địa phương.

## **1.3. Những nguyên tắc đối với TTSP**

### **1.3.1. TTSP cần thực hiện được yêu cầu của quá trình dạy học**

### **1.3.2. Đảm bảo tính nghề nghiệp trong đào tạo**

Trường SPKT có chức năng "*dạy chữ, dạy nghề, dạy người*". Như vậy, việc đào tạo sư phạm học là một trong ba chức năng không thể thiếu nhằm khẳng định sự tồn tại của trường đào tạo SV sư phạm. Trường đào tạo SV sư phạm muốn đào tạo được những giáo sinh có tay nghề sư phạm cao thì trong quá trình đào tạo, TTSP phải giữ một vị trí quan trọng. Nhà trường cần xây dựng được một mô hình công tác thực hành, TTSP thật chi tiết, cụ thể cho những giáo sinh thực tập, trong đó, cần chỉ ra một cách rõ ràng cấu trúc và nội dung tối ưu của hoạt động giáo dục. Nghĩa là chúng

ta cần xác định được rõ một mô hình nghề nghiệp trên cơ sở đó, chỉ ra những yêu cầu về năng lực, phẩm chất, kỹ năng cần thiết của giáo sinh đối với nghề mà đề ra những biện pháp và những con đường tổ chức lao động sư phạm cho phù hợp, thiết thực, theo những nguyên tắc nhất định.

### **1.3.3. Đảm bảo học lý luận gắn liền với TTSP**

TTSP được coi là một khâu quan trọng - cầu nối giữa lý luận đào tạo nghề làm thầy với thực tiễn giáo dục đào tạo KT-NN ở các trường dạy nghề. Qua việc tổ chức, chỉ đạo và triển khai hệ thống các nhiệm vụ TTSP mà chúng ta tiến hành tập hợp được một cách đồng đảo đội ngũ các cán bộ, giảng viên có nhiều kinh nghiệm, có tâm huyết trực tiếp tham gia vào việc đào tạo tay nghề cho giáo sinh. Thông qua hoạt động TTSP, có thể bồi dưỡng được hứng thú, nhu cầu, thói quen tự trau dồi nghiệp vụ sư phạm cho giáo sinh.

### **1.3.4. Đảm bảo tính hệ thống, liên tục, hợp lý, toàn diện**

Với tư cách là một nội dung quan trọng của quá trình đào tạo GVDN, nhiệm vụ của TTSP phải được tiến hành liên tục trong suốt quá trình đào tạo sư phạm học cho giáo sinh. TTSP được biểu hiện ở quá trình giáo sinh trực tiếp tham gia một cách toàn diện vào việc thực hiện nhiệm vụ của các hoạt động dạy học, giáo dục toàn diện ở các cơ sở dạy nghề. TTSP biểu thị rõ nét hoạt động phối hợp thao tác sư phạm của trường SPKT với các cơ sở dạy nghề qua các hoạt động chỉ đạo của giảng viên, giáo viên và hoạt động thực hiện của giáo sinh. TTSP được tổ chức nhằm làm hình thành và phát triển các thuộc tính của năng lực sư phạm cho người giáo viên tương lai nên nhiệm vụ của nó cần phải thực hiện theo một trình tự hợp lý về nội dung, yêu cầu cũng như phương pháp luyện tập của giáo sinh.

### **1.3.5. Đảm bảo được tính thống nhất trong đánh giá và tự đánh giá TTSP**

Chúng ta phải biết đánh giá quá trình này cũng như kết quả TTSP để xác định rõ mức độ thành đạt, những cái còn tồn tại chưa đạt được của giáo sinh đồng thời phải chỉ cho họ biết rõ cách khắc phục những hạn chế. Điều này chỉ có thể đạt được nếu có sự tự đánh giá của giáo sinh.

- Phải gắn kết được đào tạo với tự đào tạo trong TTSP

Trong quá trình TTSP, giờ lên lớp của giáo sinh phải được chúng ta xem xét như là trung tâm chú ý của người nghiên cứu mô hình người giáo viên dạy nghề. Chúng ta phải coi TTSP là mốc cuối cùng để đánh giá quy trình sư phạm, chất lượng của những kỹ năng, kỹ xảo sư phạm, biết xem đây như là tiêu chuẩn thống nhất cho các thành viên - Cả sự đánh giá của giảng viên, giáo viên chỉ đạo và tự đánh giá kết quả của giáo sinh. Do vậy, TTSP cần được tổ chức và tiến hành trong môi trường sư phạm nhất đối với các điều kiện hiện có của lao động nghề thầy giáo kỹ thuật nghề nghiệp. TTSP được coi là một con đường học tập tích cực nhằm củng cố tri thức thông qua những hoạt động thực hành, kiến tập, thực tập nhằm làm cụ thể hoá và mở rộng thêm các thành phần lý luận đã học để phát triển những năng lực vốn có của người giáo sinh.

- Đảm bảo được sự làm việc, nghiên cứu trực tiếp với đối tượng

Trước khi thực hiện nhiệm vụ TTSP tại cơ sở TTSP, giảng viên phải biết chuẩn bị cho giáo sinh của mình một số hành trang bằng cách tạo điều kiện cho họ đọc kỹ sách giáo khoa, đặc biệt về những bài mà mình sẽ giảng, tập cho các em có kỹ năng soạn giáo án và tập giảng ngay ở trường sư phạm. Nghĩa là chúng ta phải yêu cầu người giáo sinh phải nắm vững phương pháp làm việc với tư liệu khoa học, nắm vững kỹ năng, kỹ xảo thực hành, thực tập đúng với đặc trưng của bộ môn. Phải làm cho giáo sinh nắm được nội dung của bản “Điều lệ nhà trường dạy nghề”, nội quy TTSP nhằm giúp cho các em biết chủ động trong việc thực hiện những nhiệm vụ của TTSP của mình. Thực tế của các đợt TTSP ngày càng chứng minh rõ một nhận định cho rằng, chỉ khi nào người giáo sinh biết cách thiết kế được một cách khoa học toàn bộ quy trình giáo dục cụ thể thì công việc TTSP của họ mới đạt hiệu quả. Khi thiết kế, họ thường không xuất phát từ những khó khăn của học sinh mà thường xuất phát từ những khó khăn của bản thân mình; không biết xuất phát từ đặc điểm và sự phát triển logic của học sinh, của quá trình giáo dục mà chỉ xuất phát từ lý luận về mặt giáo học pháp bộ môn. Kết quả là giáo sinh dễ dàng thay thế nhiệm vụ tổ chức hoạt

động giáo dục học sinh bằng lập kế hoạch cho hành động thuyết trình khô cứng, áp đặt của mình, tìm cách thuyết giáo những điều đã nắm được trong các giáo trình giáo dục học. Điều đó xảy ra đúng với tâm trạng chỉ biết nghĩ đến thành công và sự thất bại bước đầu của mình trong những ngày đầu - chập chững mới bước chân vào nghề. Do vậy, đa số giáo sinh trong đợt thực tập chỉ biết kiên trì bám vào các mô hình và phương pháp dạy học cổ truyền, chứ ít khi có được một giáo sinh nào lại biết mạnh dạn thực hiện ý đồ đổi mới phương pháp giảng dạy của mình.

## **1.4. Nội dung TTSP**

### **1.4.1. Thực tập dạy học các môn học kỹ thuật nghề nghiệp**

#### *1.4.1.1. Yêu cầu*

Giáo sinh hiểu các nhiệm vụ cơ bản trong hoạt động chuyên môn và biết làm một số công việc cụ thể trong công tác giảng dạy bộ môn kỹ thuật - nghề nghiệp.

a) Tìm hiểu biểu đồ kế hoạch giảng dạy của nhà trường, kế hoạch giảng dạy của khoa, nghiên cứu chương trình, lên kế hoạch tìm kiếm trang - thiết bị phục vụ giảng dạy, lên lớp, chấm bài, làm hồ sơ giảng dạy, nắm được các đặc điểm của các phương pháp dạy học các môn kỹ thuật nghề nghiệp.

b) Đặc biệt trong quá trình TTSP, giáo sinh phải soạn được giáo án lý thuyết và thực hành. Nội dung của giáo án phải có đủ các bước lên lớp, dự kiến thời gian, lựa chọn đúng phương tiện và phương pháp cho từng phần. Biết xác định đúng yêu cầu của bài học - tiết học. Nội dung bài giảng phải bao gồm các đơn vị kiến thức chuẩn xác, kết cấu bài giảng phải logic - khoa học, khối lượng kiến thức đem ra giảng dạy phải vừa đủ, yêu cầu cao về sự cố gắng của học sinh, nội dung bài giảng phải gắn liền với thực tiễn, biết cách đặt vấn đề, dùng lời giảng để chuyển tiếp ý phải sinh động, từ ngữ được dùng phải chuẩn xác, có tác phong, thái độ đúng đắn, biết sử dụng và trình bày bảng một cách logic, khoa học.

c) Tập vận dụng kiến thức kỹ thuật và sự phạm học vào tổ chức thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, qua đó phải tự đúc rút kinh nghiệm, biết nhận xét được một

cách khách quan, trung thực về nội dung bài giảng của mình cũng như của các đồng nghiệp.

#### *1.4.1.2. Nội dung*

##### *a) Công tác dự giờ*

Giáo sinh phải đi dự đủ các giờ mẫu của các giáo viên hướng dẫn có tổ chức rút kinh nghiệm sau đó, biết vận dụng kinh nghiệm thành công trong việc xây dựng nội dung, phương pháp sư phạm của họ để tiến hành soạn đề cương, giáo án, chuẩn bị phương tiện đồng thời phải biết tranh thủ xin ý kiến đóng góp của họ cho công việc chuẩn bị của mình.

##### *b) Thực tập giảng dạy*

Yêu cầu giáo sinh phải có đủ hồ sơ lên lớp, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, đảm bảo nội dung bài học và thao tác sư phạm diễn ra đúng thời gian quy định, thực hiện tốt các bước lý luận dạy học của bài học. Biết phối hợp các phương pháp và sử dụng các phương tiện dạy học, liên hệ với thực tiễn để đạt được mục tiêu đề ra.

### **1.4.2. Thực tập công tác chủ nhiệm lớp**

#### *1.4.2.1. Yêu cầu*

Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thực tập công tác của người giáo viên chủ nhiệm lớp cho giáo sinh phải đạt được các yêu cầu sau: a) Hiểu được đặc điểm tâm lý học sinh học nghề để từ đó, phải biết đề ra những biện pháp giáo dục có hiệu quả; b) Giáo sinh phải hiểu được nhiệm vụ, vai trò nội dung công tác của người giáo viên chủ nhiệm lớp để gương mẫu, khiêm tốn học hỏi những kinh nghiệm của giáo viên lâu năm mà thực hiện thao tác quản lý lớp cho đạt hiệu quả; c) Biết phối hợp các chủ thể giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Có phương pháp quản lý và điều hành tốt đối với tập thể học sinh trong các hoạt động như học tập, lao động, văn thể. Biết phối hợp thực hiện công tác giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội, biết cách làm hồ sơ sổ sách, ghi nhận xét, chỉ đạo các cuộc họp lớp, v.v..

#### 1.4.2.2. Nội dung của công tác chủ nhiệm lớp

a) Biết lập kế hoạch của công tác giáo viên chủ nhiệm. Tiến hành chia giáo sinh theo nhóm chủ nhiệm mà mỗi nhóm từ 3 - 5 người do một giáo viên hướng dẫn và mỗi em phải có trách nhiệm phụ trách một mảng công việc dưới sự chỉ dẫn của giáo viên đó.

b) Nhận bàn giao công tác chủ nhiệm nhằm triển khai kế hoạch, tìm mọi cách tác động để thúc đẩy phong trào chung của lớp phát triển, làm tăng tinh thần đoàn kết nội bộ của tập thể lớp, làm cho mọi học sinh có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

c) Dự các buổi sinh hoạt lớp, tham gia hội nghị phụ huynh học sinh, tiến hành những tác động để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

d) Giúp đỡ học sinh yếu kém, giáo dục học sinh cá biệt.

e) Tổ chức lao động dọn vệ sinh môi trường, tham gia các hoạt động nội - ngoại khoá và công tác Đoàn - Hội.

Toàn bộ nội dung của công tác chủ nhiệm lớp mà giáo sinh thực hiện trong đợt TTSP được thể hiện tập trung trong văn bản kế hoạch chủ nhiệm.

#### 1.4.2.3. Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của công tác chủ nhiệm lớp

Tìm hiểu học sinh, xây dựng kế hoạch chủ nhiệm.

Dự các buổi sinh hoạt lớp.

Giúp đỡ học sinh yếu kém và có hoàn cảnh đặc biệt.

Phối hợp thao tác giáo dục với gia đình, các tổ chức đoàn thể xã hội.

Đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

### 1.4.3. Thực tập tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện

#### 1.4.3.1. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

a) Tổ chức sinh hoạt chi đoàn

Để phong trào chi đoàn của lớp mình làm chủ nhiệm được sôi nổi, phát triển cả về bề nổi lẫn bề sâu thì giáo sinh cần phải có kế hoạch hoạt động, biết cách động viên sự thống nhất ý chí và hành động của các đoàn viên thanh niên trong chi đoàn.



Kế hoạch này thường được xây dựng từ đầu năm học hoặc đầu mỗi học kỳ trong năm học. Nội dung của kế hoạch này phải được xây dựng khi dựa vào kế hoạch hoạt động chung của Đoàn trường sau đó, nỗ lực tư duy để tiến hành xây dựng các chỉ tiêu cụ thể cho từng tháng của chi đoàn nên những nội dung chính của công việc trong từng tháng phải có sự thảo luận thống nhất ý kiến của tất cả các đoàn viên thanh niên.

Buổi sinh hoạt chi đoàn cần được tiến hành theo một quy trình với nội dung sát thực sau: 1) Công tác chuẩn bị. Xác định rõ thời gian tổ chức sinh hoạt, địa điểm họp, thành phần tham dự, nội dung công việc cần giải quyết; 2) Nội dung công việc của buổi sinh hoạt Đoàn cần được xác định theo trật tự tuyến tính các thao tác chỉ đạo. Bí thư chi đoàn nhận nhiệm vụ của Đoàn trường, tập hợp tình hình của các phân đoàn, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để xin ý kiến chỉ đạo về các nội dung cần trao đổi trước khi họp. Vào cuộc họp, Bí thư chi đoàn báo cáo tóm tắt tình hình chung của chi đoàn, nêu rõ những ưu điểm và tồn tại, phổ biến những nhiệm vụ mới cần thực hiện, tổ chức cho các thành viên thảo luận, đóng góp ý kiến, biểu quyết thông qua. Trong các cuộc họp, buổi sinh hoạt cần tránh rập khuôn, chống hình thức, khô khan. Biết kết hợp nội dung sinh hoạt với hoạt động văn thể để tăng tính hấp dẫn. Giáo viên chủ nhiệm là người đóng vai trò làm tư vấn cho hoạt động của chi đoàn.

#### *b) Tổ chức lao động*

Lao động được coi là điều kiện cần thiết cho sự tồn tại, phát triển của xã hội cũng như là con đường cơ bản để hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân. Để giáo dục con người chúng ta cần phải thực hiện các tác động rèn luyện họ thông qua lao động. Qua lao động sẽ rèn luyện cho các em có ý thức, tư tưởng, thái độ đúng đắn với lao động như lòng yêu quý người lao động, niềm vui sướng với thành tích của mình đạt được. Cũng chính thông qua lao động, chúng ta sẽ làm cho lý luận được gắn liền với thực tiễn, rèn luyện kỹ năng, làm hình thành tác phong công nghiệp của con người.

Trước khi tiến hành lao động, nhà sư phạm phải tiến hành điểm danh, kiểm tra dụng cụ, nhắc lại nội dung các công việc đã phân công, nhấn mạnh các yêu cầu về kỹ thuật, quy trình rèn luyện kỹ năng, phân công vị trí, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. Sau cùng, tiến hành nêu nhận xét, đánh giá buổi lao động, biểu dương người tốt, nhắc nhở những vấn đề còn tồn tại.

*c) Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT*

Trong khi thực hiện nhiệm vụ TTSP, chúng ta phải quan tâm đến việc chỉ đạo cho giáo sinh biết xây dựng nên kế hoạch hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT của lớp, trường. Việc tổ chức cho học sinh tham gia trực tiếp vào hoạt động công ích - xã hội không chỉ có khả năng tạo cho các em có cơ hội để khẳng định bản thân mà còn có tác dụng giáo dục các phẩm chất nhân cách. Cũng qua việc tổ chức các hoạt động đó mà năng lực sư phạm của người giáo viên tương lai sẽ được hình thành và phát triển.

*1.4.3.2. Các bước thực hiện các hoạt động giáo dục*

*a) Đặt tên cho các chủ đề hoạt động và xác định rõ những yêu cầu giáo dục cần đạt được*

*b) Chuẩn bị cho hoạt động*

*d) Tiến hành chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục và kết thúc hoạt động*

*e) Tổ chức đúc rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả hoạt động*

## BÀI 2: CHUẨN BỊ CHO GIẢNG DẠY

### *Mục tiêu của bài:*

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Nhận thức đúng về sản phẩm, kết quả cần đạt được đối với các công việc chuẩn bị cho giảng dạy và hoạt động giảng tập;
- Tiến hành các công việc chuẩn bị đối với giảng dạy, thực hiện giảng tập đảm bảo tính khoa học và đáp ứng đúng tiến độ thời gian, yêu cầu đối với sản phẩm chuẩn bị cho giảng dạy, kết quả giảng tập;
- Có thái độ tiết kiệm thời gian, tranh thủ sự giúp đỡ của giáo viên, bạn cùng lớp, tích cực trong công tác chuẩn bị và giảng tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập theo đúng kế hoạch.

### **2.1 Dự giờ giảng mẫu**

#### **2.1.1 Nhiệm vụ của giáo sinh khi dự giờ giảng mẫu**

- Xây dựng kế hoạch dự giờ giảng mẫu. Kế hoạch cần thể hiện cụ thể, chính xác: Tên giáo viên thực hiện giờ giảng. Tên bài được thực hiện trong giờ giảng mẫu. Tên lớp HS học giờ giảng mẫu. Thời gian, địa điểm diễn ra giờ giảng mẫu. Số lượng GV, SV (giáo sinh) dự giờ giảng mẫu. Dự giờ giảng mẫu một cách trực tiếp hay gián tiếp. Nếu dự trực tiếp thì được tham gia dự ngay trong lớp học diễn ra giờ giảng mẫu hay tập trung dự tại phòng làm việc khác và theo dõi giờ giảng mẫu thông qua phương tiện truyền hình học đường. Nếu dự giờ giảng mẫu một cách gián tiếp thì khi nào được tiến hành và tiến hành ở đâu. Ngoài ra SV cần nghiên cứu trước về nội dung phiếu đánh giá giờ giảng mẫu để việc dự giờ giảng mẫu có tính hướng đích rõ ràng hơn.

- Nghiên cứu trước nội dung dạy học của giờ giảng mẫu. Công việc này giúp SV hệ thống, củng cố những tri thức, KN nghề đã được học thuộc phạm vi nội dung giờ giảng mẫu, đó là điều kiện quan trọng để họ nhận thức rõ hơn về nội dung dạy học được thực hiện ở cơ sở họ TTSP, đồng thời giúp họ có nhận xét, đánh giá chính xác,

khách quan về giờ giảng mẫu. Điều kiện thuận lợi nhất đối với SV đó là được nghiên cứu trước về hồ sơ giảng dạy của giờ giảng mẫu (lịch trình, giáo án, đề cương bài giảng). Nghiên cứu trước về hồ sơ giảng dạy sẽ giúp họ có sự thuận lợi hơn trong việc đối chiếu giữa phương án chuẩn bị của giáo viên với thực tiễn thực hiện dạy học trên lớp.

- Chuẩn bị các phương tiện ghi chép và quan sát. Để lưu trữ tốt nhất những bằng chứng có được từ giờ giảng mẫu, SV cần chuẩn bị sẵn về phương tiện ghi chép, có dự kiến trước về phương án ghi chép kết hợp với nghe, quan sát. Những phương tiện quan sát chỉ nên được sử dụng để phục vụ cho cá nhân để theo dõi tốt nhất diễn biến của giờ giảng mẫu, tránh tình trạng sử dụng phương tiện quan sát làm ảnh hưởng không tốt đến các nhân khác và không khí chung của giờ giảng.

### **2.1.2. Vai trò, tác dụng của giờ giảng mẫu đối với sinh viên TTSP**

Cần khẳng định rằng, giờ dạy mẫu đối với SV sư phạm tập làm thầy có vai trò đặc biệt quan trọng:

Tạo bước chuyển về mặt tâm lý cho SV sư phạm từ tâm lý người học sang tâm lý người dạy với tư cách như đồng nghiệp để dự giờ giảng mẫu; từ đó hình thành động cơ và năng lực nhận thức, khả năng tiếp thu có phê phán đối với giờ dạy mẫu;

Tạo dựng động hình vận động cho SV sư phạm về một giờ dạy chứa đựng nhiều ưu điểm cả về mặt chuyên môn lẫn nghiệp vụ sư phạm theo đặc thù giáo dục đào tạo của cơ sở TTSP; từ đó các em sẽ có những rút kinh nghiệm cần thiết cho công việc chuẩn bị và thực hiện giảng dạy của bản thân trong đợt TTSP;

Giờ giảng mẫu còn là căn cứ để đối chiếu, đánh giá giá về những giờ giảng tiếp theo của các thành viên trong đoàn TTSP.

\* Thực hành:

- Xây dựng kế hoạch dự giờ giảng mẫu
- Dự giờ giảng mẫu
- Phân tích giờ giảng mẫu và xác định bài học kinh nghiệm cho bản thân

\* Sản phẩm: biểu tượng, động hình vận động về giờ giảng

## **2.2 Chuẩn bị đối với giảng dạy lý thuyết**

### **2.2.1. Mục đích của dạy học lý thuyết**

Dạy học và giáo dục HS trong quá trình học tập là hai nhiệm vụ được GV thực hiện đan xen nhau, có tác động bổ trợ cho nhau để hình thành và phát triển nhân cách HS. Dạy học lý thuyết có mục đích: hình thành kiến thức, KN, phát triển trí tuệ và các phẩm chất nhân cách của HS.

#### ***Hình thành kiến thức***

Trong quá trình dạy học lý thuyết chuyên ngành, GV cần tiến hành tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành và phát triển nhận thức cho HS thông qua việc chủ động chiếm lĩnh nội dung tri thức khoa học chuyên ngành và những kinh nghiệm nghề nghiệp của GV. Dạy và học lý thuyết chuyên ngành được thực hiện bởi quá trình GV truyền đạt, HS tiếp thu, lĩnh hội, GV tổ chức, hướng dẫn - HS chủ động hồi cứu, nghiên cứu để chiếm lĩnh nội dung tri thức từ những nguồn tài liệu, từ những kênh thông tin đáng tin cậy và từ thực tiễn lao động sản xuất. Kết quả chiếm lĩnh nội dung DHCN là cơ sở quan trọng trong việc tăng trưởng kiến thức chuyên ngành của HS và là điều kiện quan trọng để họ có thể thực hành nghề đạt hiệu quả.

#### ***Hình thành kỹ năng***

Có nhiều cách phân chia khác nhau về kỹ năng, do đó trong nhiều tài liệu khác nhau đang tồn tại nhiều cách diễn đạt để trình bày về kỹ năng. Có thể hiểu theo cách: những kỹ năng có thể quan sát trực tiếp được thông qua sự biểu đạt bởi ngôn ngữ cơ thể (kỹ năng tâm vận) và những kỹ năng không thể quan sát trực tiếp được bởi sự hoạt động của trí tuệ (KN trí tuệ). KN trí tuệ (KN tư duy) của HS sẽ được củng cố, hình thành và phát triển gắn với quá trình tiếp thu, lĩnh hội tri thức trong NDDH để đáp ứng đòi hỏi của hoạt động nghề nghiệp. Những ví dụ minh họa, thí nghiệm, bài tập, bài ôn tập... được thực hiện trong quá trình dạy học lý thuyết sẽ có tác dụng củng cố kiến thức, rèn luyện để phát triển KN cho HS. Mỗi GV cần xác định cho mình chiến lược dạy học đảm bảo tính khoa học, NDDH đảm bảo tính khoa học và xác thực, lựa chọn và vận dụng PPDH phù hợp, kế hoạch dạy học cụ thể và đảm bảo tính

cân đối giữa thời lượng để HS tiếp thu, lĩnh hội tri thức mới với củng cố tri thức đã học và rèn luyện KN. Những KN mà người học hình thành được trong giờ học là cơ sở quan trọng để họ tự rèn luyện theo nhiệm vụ GV giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

Trong điều kiện xã hội phát triển, HS rất cần được trang bị những KN mềm để sẵn sàng tham gia vào quá trình hoạt động nghề nghiệp khi ra trường, do đó mỗi GV cần coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng để chủ động lồng ghép trong quá trình rèn luyện KN nghề nghiệp cho HS.

### ***Hình thành thái độ và rèn luyện các phẩm chất nhân cách***

Khi xem xét về thái độ, người ta thường chú ý đến sự biểu hiện về tâm lý, ý thức của chủ thể thông qua các đặc điểm bên ngoài như dáng điệu, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, sắc mặt, ngữ điệu của lời nói, mức độ của chú ý... Từ những biểu hiện bề ngoài để gián tiếp đánh giá về tâm lý, ý thức sâu kín bên trong của chủ thể đối với đối tượng. Cũng cần lưu ý rằng không phải trong mọi hoàn cảnh thái độ của chủ thể đều biểu hiện đồng nhất với tâm lý, ý thức của họ.

Trong dạy học lý thuyết, cần hình thành cho HS học nghề thái độ trong quá trình học tập bài học ở lớp và tạo lập thái độ sau quá trình học tập ở lớp. Thái độ của HS học nghề trong quá trình học tập ở lớp chủ yếu gắn với việc lĩnh hội tri thức lý thuyết nghề, giải quyết bài tập. Do đó, cần hình thành ở họ thái độ nghiêm túc trong giờ học, chú ý nghe giảng, tập trung quan sát, hăng hái phát biểu xây dựng bài, chủ động trao đổi và hợp tác với thầy với bạn để khám phá nội dung bài học, ghi chép những nội dung tri thức và kinh nghiệm nghề nghiệp cần thiết cho bản thân, tích cực và kiên trì vượt khó để hoàn thành bài tập được giao. Thái độ của HS nghề sau quá trình học tập ở lớp chủ yếu gắn với việc tự học tự nghiên cứu và việc ứng xử với bạn và những người có liên quan với tư cách là một công dân đang học nghề.

Thái độ của HS học nghề trong quá trình học tập ở lớp sẽ được thầy kịp thời động viên khích lệ hay uốn nắn, điều chỉnh để phát triển nhờ năng lực sư phạm theo dõi - quan sát và đánh giá của GV. Khi không ở lớp học, thầy cô giáo cần có các

nguồn, các kênh thông tin khác nhau để ghi nhận và đánh giá về thái độ của trò khi họ ở ký túc xá, ở với gia đình hay cộng đồng dân cư. Cũng có thể căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu của học trò để thầy cô giáo đánh giá về thái độ của họ, từ đó GV kịp thời động viên khích lệ hay uốn nắn, điều chỉnh thái độ của HS. Cốt lõi của nhiệm vụ hình thành thái độ và rèn luyện những phẩm chất nhân cách là giáo dục định hướng giá trị cho HS, làm *chuyển biến ở HS* sự thông hiểu về giá trị của nội dung tri thức đã lĩnh hội, giá trị của KN đã được thiết lập, giá trị từ các mối quan hệ với thầy, với bạn, với môi trường lao động trong quá trình học tập, giá trị của hoạt động nghề nghiệp mà họ theo học... *thành* thói quen tốt và các hành vi văn minh trong cuộc sống thường nhật và trong quá trình hoạt động lao động theo đặc thù nghề nghiệp. Như vậy, giáo dục thái độ nghề nghiệp cho HS học nghề - đội ngũ nguồn nhân lực kỹ thuật qua đào tạo trong tương lai sẽ là nhiệm vụ cao cả.

Tóm lại, bằng hoạt động tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều khiển, hướng dẫn và giúp đỡ HS tiến hành hoạt động học, người dạy cần áp dụng các nguyên tắc dạy học, nguyên tắc quản lý quá trình dạy học; lựa chọn và áp dụng PPDH, phương pháp quản lý quá trình dạy học phù hợp để thực hiện tốt các nhiệm vụ đã xác định.

## **2.2.2. Nhiệm vụ của sinh viên TTSP đối với chuẩn bị giảng dạy lý thuyết**

### **2.2.2.1. Chuẩn bị lớp học sinh**

Khi TTSP với đối tượng thực, giáo sinh nên chủ động liên hệ và tiếp xúc với lớp HS trước khi tiến hành giảng dạy theo kế hoạch đã được giao. Nên chọn thời điểm tiếp xúc với lớp HS so với giờ lên lớp giảng dạy càng sớm càng tốt để tìm hiểu về đối tượng mình sẽ giảng dạy, kết quả tìm hiểu sẽ là những căn cứ cần thiết để chuẩn bị bài dạy đảm bảo tính sát đối tượng. Cũng thông qua việc gặp gỡ đó để chuẩn bị các yếu tố tâm lý cần có cho cả người dạy và người học. Có nhiều cách để thực hiện việc tiếp xúc với lớp HS. Thông qua lớp trưởng để hẹn gặp và giao lưu với lớp ngoài giờ học tập chính của lớp. Có thể tranh thủ thời gian giải lao giữa các tiết học để gặp gỡ lớp.

### **3.2.2.2. Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy**

Có đủ hồ sơ giảng dạy theo đúng quy định về hình thức, kết cấu nội dung là yêu cầu không thể thiếu đối với GV trước khi lên lớp. Hồ sơ giảng dạy của GV vừa là phương tiện để GV thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy vừa là một phần cơ sở pháp lý để GV được giảng dạy. Hồ sơ giảng dạy tối thiểu bao gồm các tài liệu được văn bản hóa như: lịch trình giảng dạy, giáo án, đề cương bài giảng, các loại sổ ghi chép mà nhà trường đã quy định. Cần chuẩn bị hồ sơ giảng dạy theo đúng biểu mẫu đã quy định, giáo án, lịch trình, phải được thiết kế đúng, đủ các nội dung và theo mẫu, được cấp quản lý giáo dục trực tiếp như bộ môn hoặc khoa phê duyệt.

(1) Đề cương bài giảng chi tiết

Để xây dựng đề cương bài giảng, GV cần căn cứ vào cấu trúc của chương trình chi tiết do người đứng đầu cơ sở giáo dục/nhà trường ban hành để biên soạn. Đề cương bài giảng là PTDH chứa đựng chi tiết nội dung bài giảng của GV đối với một môn học/học phần. Đề cương bài giảng là sản phẩm chi tiết về NDDH đến mức tối đa theo cấu trúc của chương trình chi tiết đã quy định. Để đảm bảo cân đối về nội dung, tránh sự trùng lặp không cần thiết, sự thiếu hụt không đáng có về tri thức khi giảng dạy từng bài học, GV không nên soạn đề cương theo tiến độ giảng dạy mà cần hoàn thành tổng thể đề cương trước nhiều ngày so với việc thực hiện giảng dạy giáo án đầu tiên của môn học.

Từ nội dung sẵn có trong các tài liệu và sự cập nhật thông tin khoa học qua các nguồn, các kênh thông tin khác nhau, GV đầu tư về gia công sư phạm để những tri thức, những bài tập phát triển KN được đề cập trong đề cương bài giảng trở nên logic, cơ bản, hiện đại, sâu sắc, chuẩn mực và những minh họa vừa phù hợp với nội dung lại sát với thực tiễn. Đề cương cần được trình bày với hình thức đẹp và đúng quy định.

Việc chuẩn bị đề cương một cách chu đáo sẽ giúp cho bài giảng có thể đạt được kết cấu tri thức đảm bảo tính logic khoa học, sự phong phú và chính xác về nội dung, hiệu quả cao trong giảng dạy.



## (2) Lịch trình giảng dạy

Lịch trình giảng dạy chính là bảng liệt kê tóm tắt những bài học, số tiết thực hiện, địa điểm thực hiện, công việc chuẩn bị cho bài học tương ứng với mỗi bài. Số tiết thực hiện mỗi bài được căn cứ theo chương trình chi tiết của môn học quy định hoặc do GV đề xuất. Thời gian và địa điểm thực hiện được căn cứ theo Thời khóa biểu do nhà trường phát hành. Giới thiệu mẫu lịch trình (chỉ có tính chất tham khảo) như sau:

Trường .....  
 Khoa/tổ bộ môn.....  
 Năm học .....  
 Học kỳ ....

**LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY**

Môn học: .....  
 Cán bộ giảng dạy: .....

Số giờ môn học: .....  
 Số giờ giảng: .....  
 Số giờ thực tập: .....  
 Số tuần lễ: .....

Tháng	Tuần lễ	Tóm tắt nội dung giảng dạy và các công việc thực hiện trên lớp trong tuần	Thời gian phân theo chương trình			Thời gian thực tế thực hiện	Công việc chuẩn bị	Rút kinh nghiệm
			BG	BT	TH	Lớp		

Kiểm tra tình hình thực hiện lịch giảng dạy

.....

.....

Người kiểm tra

.....

**Phòng đào tạo**

**Khoa/tổ bộ môn**

**. ngày ..tháng .. năm ....**

**Cán bộ giảng dạy**

**3.2.2.3. Chuẩn bị phương tiện dạy học**

Tùy thuộc vào những yếu tố như: NDDH, PPDH và hình thức tổ chức dạy học mà GV đã xác định trong giáo án, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, năng lực chế tạo PTDH của GV, nhu cầu và sở thích của GV... mà mỗi giáo án sẽ được thực hiện bởi sự hỗ trợ của các PTDH khác nhau. Nhìn chung, trong dạy học lý thuyết những

PTDH thường được sử dụng như: phấn viết hay bút viết và bảng để viết, bảng ghim, bảng lật, bảng điện tử, phiếu phát tay, thẻ màu để ghi chép, các bảng biểu in ấn trên giấy khổ lớn, giấy khổ lớn và bút chuyên dùng để ghi chép kết quả học tập theo nhóm, phim trong hay các NDDH được thiết kế dạng điện tử để trình chiếu với máy OHP, Projector và máy vi tính, máy chiếu giấy thường, máy chiếu vật thể, vật thật, mô hình, ma kết, các phương tiện ghi và truyền phát âm thanh - hình ảnh. Trong hoàn cảnh kỹ thuật và công nghệ liên tục phát triển, trình độ công nghệ thông tin của GV đã trở nên đạt chuẩn thì ngày càng có nhiều những bài giảng của có sự can thiệp sâu của công nghệ thông tin theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

#### **2.2.2.4. Giảng tập, rút kinh nghiệm và đánh giá giảng tập**

Để có thể thực hiện thành công giờ giảng cho HS của cơ sở TTSP đòi hỏi SV sư phạm cần có hoạt động giảng tập trước đó. SV của đoàn TTSP nên chia thành các nhóm theo nội dung giảng dạy. Lần lượt từng thành viên sẽ thực hiện giảng tập theo hồ sơ giảng dạy đã chuẩn bị, các thành viên còn lại của nhóm đóng vai là HS để học. Cả nhóm sẽ cùng rút kinh nghiệm, nhận xét và đánh giá về giờ giảng của bạn ngay sau khi giờ giảng kết thúc.

##### **\* Thực hành**

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị giảng dạy lý thuyết
- Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy
- Tìm hiểu phòng học lý thuyết
- Chuẩn bị phương tiện dạy học cho dạy lý thuyết

### **2.3 Chuẩn bị đối với giảng dạy thực hành**

#### **2.3.1 Mục đích của dạy học thực hành**

Dạy học thực hành là hoạt động diễn ra sau dạy học lý thuyết đối với phạm vi môn học, bài học, có mục đích để củng cố kiến thức, hình thành các KN nghề và phát triển thái độ nghề nghiệp cho HS, cụ thể là:

- Hoàn thiện và vận dụng các hiểu biết về lý thuyết chuyên môn của một lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể;

- Hình thành và phát triển các KN nghề thông qua luyện tập;

- Hình thành và phát triển tư duy kỹ thuật nghề nghiệp, bồi dưỡng năng lực kỹ thuật;

- Thực hiện các chức năng giáo dục như hình thành tác phong lao động công nghiệp, xây dựng tinh thần hợp tác trong công việc (sự hỗ trợ, chia sẻ - giúp đỡ - tương hỗ, tinh thần đoàn kết trong tổ nhóm, tập thể trong lao động...), tạo lập tính độc lập, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, ý thức và hành động tham gia bảo vệ môi trường.

Thực hành cơ bản và thực hành nâng cao trong nhà trường có mục đích được xác định như sau: (1) Thông qua việc giải quyết các môn học, bài học thực hành cơ bản mà chương trình đào tạo đã quy định để hình thành các thao - động tác, chú trọng các thao - động tác cơ bản, luyện tập để hình thành và phát triển KN nghề. (2) Thông qua việc giải quyết các môn học, bài học thực hành nâng cao đã quy định trong chương trình đào tạo, HS được luyện tập để gia tăng số lượng và nâng mức thành thạo của chúng trên cơ sở tiếp tục phát triển những KN nghề đã hình thành trong quá trình DHTH cơ bản. Các KN có khả năng kết hợp linh hoạt với nhau để giải quyết trọn vẹn một công việc của nghề.

### **2.3.2 Nhiệm vụ của sinh viên TTSP đối với chuẩn bị giảng dạy thực hành**

#### **2.3.2.1. Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy**

Kết quả của bài giảng phụ thuộc rất nhiều vào công việc chuẩn bị của GV, sự chuẩn bị tốt sẽ tạo ra mục đích rõ ràng và không khí thuận lợi cho việc giảng dạy.

Tương tự như phần dạy học lý thuyết đã đề cập, hồ sơ giảng dạy thực hành bao gồm: lịch trình giảng dạy (có thể tham khảo theo mẫu lịch trình ở trên), giáo án theo mẫu quy định, đề cương bài giảng, các loại sổ sách ghi chép mà nhà trường quy định.

Biên soạn đề cương bài giảng chi tiết cho DHTH về cơ bản được thực hiện tương tự như việc biên soạn đề cương bài giảng chi tiết đối với dạy học lý thuyết. Nét đặc trưng trong đề cương cho DHTH là có thêm sự xuất hiện về kết quả gia công sư phạm xoay quanh việc phát triển KN nghề cho HS tương ứng với mục tiêu và nội dung tri thức của từng mỗi bài học đã xác định trong chương trình chi tiết môn học thực hành; trong mỗi bài đều thấy xuất hiện quy trình, yêu cầu về an toàn.

### **2.3.2.2. Chuẩn bị vật tư, phương tiện dạy học**

Để thực hiện được một bài giảng, người GV phải chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện: chuẩn bị các phương tiện, trang thiết bị dạy học như máy móc, vật tư, vật liệu, dụng cụ, bảng quy trình, phiếu công nghệ, clip mô phỏng về nội dung thực hành... và cả vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu tại chỗ (nếu cần).

### **2.3.2.3. Giảng tập, rút kinh nghiệm và đánh giá giảng tập**

Dạy học thực hành được diễn ra theo ca (thường kéo dài từ 3 đến 6 giờ) do đó nhóm giảng tập chỉ nên giảng tập phần hướng dẫn mở đầu; ngoài ra tập trung thảo luận thêm về trình tự thực hiện trong phần hướng dẫn thường xuyên và hướng dẫn kết thúc. Có thể xác định những tình huống (mang tính chất giả định) sẽ có thể phát sinh trong hướng dẫn thường xuyên và hướng dẫn kết thúc để nhóm giảng tập cùng nhau xây dựng phương án xử lý.

Đối với hướng dẫn mở đầu sẽ có hoạt động làm mẫu nên SV sư phạm cần chú ý:

- Nghiên cứu để phân chia hành động hay động tác thành sẽ thực hiện trên lớp có HS thành các động tác hay cử động. Sắp xếp chúng theo trình tự, có thể chuyển tiếp thuận lợi, xác định các yếu tố khó. Lường trước những sai sót có thể xảy ra gây mất an toàn khi HS luyện tập... Quá trình tập luyện làm mẫu trước khi giảng dạy cần thực hiện theo đúng quy trình công nghệ đã xác định;

- Tiến hành hành động để khẳng định kết quả của việc phân tích kể trên đã hợp lý chưa, định mức thời gian thực hiện có kèm theo giảng giải;

- Lựa chọn vị trí và các điều kiện trình diễn mẫu để tất cả HS có thể quan sát được thuận lợi.

Sau khi kết phần giảng tập của mỗi cá nhân, cả nhóm nên rút kinh nghiệm, nhận xét và đánh giá ngay rồi cá nhân tiếp theo mới thực hiện tiếp tục tập luyện.

**\* Thực hành**

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị giảng dạy thực hành
- Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy
- Tìm hiểu xưởng dạy học thực hành
- Chuẩn bị phương tiện dạy học cho dạy thực hành
- Giảng tập theo nhóm
- Rút kinh nghiệm và đánh giá giảng tập

\* Sản phẩm: hồ sơ giảng dạy thực hành, các phương tiện cho dạy học thực hành, năng lực giảng dạy thực hành

## **2.4 Chuẩn bị đối với giảng dạy tích hợp**

### **2.4.1. Mục đích của dạy học tích hợp**

Dạy học tích hợp được hiểu là hình thức tổ chức dạy học có sử dụng nhiều PPDH, là con đường diễn ra sự tương tác giữa GV và HS nhằm thực hiện nhiều mục đích học tập (kiến thức, kỹ năng và thái độ) ngay trong quá trình thực hiện các bài học của một môn học/module (mô đun) nhất định. Dạy học tích hợp là sự kết hợp hài hòa giữa dạy lý thuyết và thực hành trong một quá trình dạy học (buổi học hay nhiều buổi học) để thực hiện nhiệm vụ của bài học. Kết thúc mỗi bài học, HS có được năng lực hành động đối với một công việc (task) để tạo ra những sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn đã xác định.

Trong dạy học tích hợp, các tiêu chí sau đây nên được chú ý để lựa chọn PPDH:

- Hoạt động dạy và học tập trung hướng tới mục tiêu;
- Để HS nêu cao trách nhiệm trong quá trình học;
- HS phải hình thành và phát huy năng lực hợp tác;
- HS phải học cách tìm kiếm thông tin;

- HS có cơ hội bộc lộ năng lực của họ;
- HS phải học cách học;
- Người dạy hạn chế đến mức tối đa việc quá chú trọng đến thuyết giảng mà cần coi trọng định hướng hành động cho HS.

## **2.4.2. Nhiệm vụ của sinh viên TTSP đối với chuẩn bị giảng dạy tích hợp**

### **2.4.2.1. Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy**

Hồ sơ giảng dạy bao gồm toàn bộ những nội dung phục vụ cho hoạt động giảng dạy được văn bản hóa và định dạng theo các biểu mẫu quy định, gồm có: lịch trình giảng dạy, giáo án theo mẫu, đề cương bài giảng chi tiết và các loại sổ ghi chép phục vụ cho hoạt động quản lý hoạt động dạy học.

Hiện nay, giảng dạy tích hợp được thực hiện theo mẫu giáo án tích hợp (mẫu 7, Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTĐBXH)

### **2.4.2.2. Chuẩn bị vật tư, phương tiện dạy học**

Việc chuẩn bị vật tư, PTDH có thể cho từng buổi học hoặc cho tất cả các buổi học mà chương trình đã quy định.

Chuẩn bị các PTDH truyền thống như phấn - bảng, bảng ghim, bảng lật, tranh - ảnh, bảng biểu, vật thật nguyên mẫu hay vật thật đã cắt bỏ, các mô hình dạng hình khối tĩnh hay động; các phương tiện kĩ thuật dạy học như phương tiện nghe, phương tiện nhìn hay phương tiện dạng nghe nhìn kết hợp... và được sắp xếp theo trật tự của tiến trình dạy học để thuận tiện cho sử dụng, đảm bảo tính ngăn nắp.

Chuẩn bị vật tư cho làm thí nghiệm hay thực hành. Vật tư, thiết bị mới được nhà trường cấp phát theo dự trù cần được phân nhóm theo từng nhiệm vụ dạy học, phân chia để phân phối đều cho các buổi học, bài học và được lưu giữ bảo quản cẩn thận. Những vật tư, thiết bị đã qua sử dụng ở những bài học trước, môn học trước cũng cần được phân loại, sắp xếp và bảo quản để có thể cho tái sử dụng (nếu được) hoặc chuyển lưu kho nếu không thể tái sử dụng. Những vật tư còn có thể tái sử dụng này cũng nên được phân phối đều cho các buổi học, bài học.

Trong dạy học tích hợp, những máy học tập, máy sản xuất cũng được sử dụng với vai trò là những PTDH, do đó chúng cần được quan tâm cả về chất lượng hoạt động và các đặc điểm hình thức để đảm bảo tính thẩm mỹ trong dạy học.

Ngoài ra, GV cũng cần phải chuẩn bị trước về làm mẫu thông qua hoạt động thử làm mẫu hay còn gọi là tập làm mẫu: làm mẫu không có HS quan sát trước khi làm mẫu thật có HS quan sát. (nội dung này đã phân tích trong nội dung công tác chuẩn bị cho dạy học thực hành)

#### **2.4.2.3. Giảng tập, rút kinh nghiệm và đánh giá giảng tập**

Do đặc thù dạy học tích hợp sẽ diễn ra theo bài, do đó mỗi cá nhân trong nhóm giảng tập chỉ nên giảng một phần nội dung cụ thể của bài với thời gian phù hợp. Kết thúc phần giảng tập của mỗi cá nhân, nhóm giảng tập nên tiến hành ngay việc rút kinh nghiệm và kết quả giảng tập rồi cá nhân tiếp theo trong nhóm mới tiến hành tập luyện tiếp.

\* Thực hành

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị giảng dạy tích hợp
- Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy
- Tìm hiểu phòng dạy học tích hợp
- Chuẩn bị phương tiện dạy học cho dạy tích hợp
- Giảng tập theo nhóm
- Rút kinh nghiệm và đánh giá giảng tập

\* Sản phẩm: hồ sơ giảng dạy tích hợp, các phương tiện cho dạy học tích hợp, năng lực giảng dạy tích hợp

#### **2.5 Trình duyệt giáo án cho giảng dạy**

Trong nhà trường, ngoài Ban Giám hiệu, Hội đồng trường và các phòng, ban chức năng thì đội ngũ giáo viên được biên chế theo các khoa để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, quản lý - giáo dục HS và thực hiện các nhiệm vụ khác do nhà trường giao phó. Trong mỗi khoa lại được biên chế thành các tổ bộ môn để quản lý việc thực hiện

chuyên môn. Theo quy định về quản lý chuyên môn đối với giảng dạy thì mỗi giáo án trước khi lên lớp cần phải được thông qua người quản lý chuyên môn có thẩm quyền được phân công. Để giáo án được thông qua, giáo sinh cần thực hiện đảm bảo những tiêu chí cơ bản sau:

- Giáo án phải được trình bày đảm bảo tính pháp quy, tuân thủ theo đúng mẫu đã quy định. Đối với lĩnh vực Dạy nghề, mẫu giáo án được thống nhất ban hành trong toàn quốc theo Quyết định 62/2008/QĐ-LĐTBXH;

- Nội dung tại các mục của giáo án phải được biên soạn đúng, đủ, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, đồng thời đảm bảo đúng tiến trình giảng dạy của môn học/mô đun và phù hợp với kế hoạch giảng dạy chung của nhà trường đối với kỳ học, năm học mà chương trình môn học/mô đun và kế hoạch giảng dạy đã quy định. Mặt khác, giáo án phải đáp ứng các tiêu chí về khoa học sư phạm, đảm bảo tính khoa học khả thi đối với lớp HS đã xác định;

- Kế hoạch thực hiện trong giáo án cần đảm bảo tính lô gic đối với lịch trình, thời khóa biểu và các kế hoạch khác;

- Giáo án đã được giáo sinh trực tiếp biên soạn ký xác nhận. Cần trình giáo án để duyệt đảm bảo một quỹ thời gian nhất định (theo quy định) trước khi giảng dạy. Quỹ thời gian nhất định đó có thể đủ để người ký duyệt xem xét, góp ý chỉnh sửa (nếu có) và giáo sinh có thể chỉnh sửa lại theo yêu cầu, sự góp ý của người phê duyệt có thẩm quyền được giao.

\* Thực hành:

- Thảo luận về trình duyệt giáo án
- Thực hiện trình giáo án với giáo viên

\* Sản phẩm: giáo án đã được ký duyệt



### BÀI 3: THỰC HIỆN GIẢNG DẠY

#### *Mục tiêu của bài:*

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng và nhiệm vụ công việc của giáo viên đối với hoạt động giảng dạy từ đó hình thành năng lực giảng dạy;
- Hiện thực hóa nhiệm vụ công việc của giáo viên về hoạt động giảng dạy thông qua các kỹ năng giảng dạy đối với dạy học lý thuyết, thực hành, tích hợp;
- Có thái độ tôn trọng nghề nghiệp, phát triển lý tưởng nghề nghiệp về hoạt động giảng dạy.

#### **3.1 Giảng dạy lý thuyết**

\* Yêu cầu đối với giảng dạy lý thuyết:

- Giúp người học nhận thức rõ mục tiêu học tập đã xác định;
- Thực hiện đúng, đủ nội dung dạy học đã biên soạn trong giáo án. Có tiến độ diễn biến về nội dung dạy học phù hợp với quỹ thời gian của giờ dạy;
- Trang bị nội dung tri thức khoa học chuyên môn nghề, kinh nghiệm nghề nghiệp;
- Áp dụng sáng tạo các phương pháp dạy học, sử dụng phương tiện dạy học hợp lý để phát huy tính tích cực học tập, kích thích sự sáng tạo trong nhận thức của người học. Hình thành phương pháp học cho HS;
- Giữ vững đạo đức nhà giáo, phát triển thái độ nghề nghiệp cho người học;
- Hiện thực hóa mục tiêu học tập đã xác định.

\* Thực hành

- Tiến hành giảng dạy giờ lý thuyết

- Nhận xét, đánh giá giờ dạy

\* Sản phẩm: giờ dạy lý thuyết đảm bảo các yêu cầu của giờ dạy lý thuyết

### 3.2 Giảng dạy thực hành

\* Yêu cầu đối với giảng dạy thực hành:

Ngoài những yêu cầu trong giảng dạy lý thuyết, dạy học thực hành cần hướng tới đáp ứng các tiêu chí cơ bản như:

- Giúp HS củng cố và phát triển những tri thức đã đạt được từ dạy học ở giờ lý thuyết; trao đổi và trang bị phương pháp luyện tập cho HS;
- Hình thành động hình vận động, phát triển KN nghề cho HS thông qua các nhiệm vụ luyện tập; có phương án phòng ngừa, xử lý sự cố mất an toàn lao động;
- Coi trọng tính hạch toán để phát huy tối đa các nguồn lực trong thực hành; phát triển thái độ nghề nghiệp tương ứng với nhiệm vụ luyện tập, chú ý yếu tố an toàn lao động trong quá trình luyện tập và phương hướng an toàn lao động khi tham gia lao động sản xuất.

\* Thực hành

- Tiến hành giảng dạy giờ thực hành
- Nhận xét, đánh giá giờ dạy

\* Sản phẩm: giờ dạy thực hành đảm bảo các yêu cầu của giờ dạy thực hành

### 3.3 Giảng dạy tích hợp

\* Yêu cầu đối với giảng dạy tích hợp:

Ngoài những yêu cầu như giảng dạy lý thuyết và thực hành đã đề cập, giảng dạy tích hợp cần chú ý đến sự phát triển hài hòa về kiến thức, KN nghề và thái độ nghề nghiệp cho HS trong tổng quỹ thời lượng cho bài học. Giữa lý thuyết và thực hành được thực hiện đan xen nhau khi để giải quyết nhiệm vụ của bài học.

Quá trình thực hiện dạy học tích hợp đảm bảo sự phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và kế hoạch dạy học chung của nhà trường.

\* Thực hành

- Tiến hành giảng dạy giờ tích hợp
- Nhận xét, đánh giá giờ dạy

\* Sản phẩm: giờ dạy tích hợp đảm bảo các yêu cầu của giờ dạy tích hợp

## BÀI 4 VIẾT BÁO CÁO THỰC TẬP SƯ PHẠM

*Mục tiêu của bài:*

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng, hình thức, nội dung và tiến trình thực hiện báo cáo TTSP;

- Hình thành kỹ năng tổng hợp tư liệu từ các hoạt động TTSP đã diễn ra, hệ thống hóa, phân tích, khái quát hóa để thực hiện viết báo cáo TTSP theo đúng thể thức quy định trong thời gian ngắn nhất;

- Có thái độ đánh giá đúng mức về giá trị của hoạt động viết báo cáo TTSP, từ đó nỗ lực hoàn thành báo cáo TTSP đảm bảo độ tin cậy và tính giáo dục.

### 4.1. Yêu cầu về hình thức trình bày

Báo cáo thu hoạch là một sản phẩm trí tuệ của sinh viên sư phạm tham gia TTSP được văn bản hóa. Ngày nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin và trước yêu cầu về trình độ tin học đối với người học, báo cáo thu hoạch phải là sản phẩm văn bản in trên cơ sở soạn thảo trên máy vi tính. Báo cáo cần trình bày sạch, đẹp và tuân thủ theo các quy định về định dạng văn bản. Có cấu trúc hình thức rõ ràng giúp người đọc dễ tiếp cận nội dung. Báo cáo gồm trang bìa, trang lời nói đầu, trang mục lục, trang những chữ viết tắt và những giải nghĩa các từ tiếng nước ngoài (nếu có), những trang nội dung, trang tài liệu tham khảo:

- Bìa của báo cáo có thể trình bày những nội dung theo trật tự được mô tả dưới đây:

TÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO	TÊN TRƯỜNG TTSP
<b>BÁO CÁO THỰC TẬP SƯ PHẠM</b>	
Tên người viết báo cáo	
ĐỊA DANH THỰC HIỆN BÁO CÁO - NĂM	

- Lời nói đầu của báo cáo (thông thường trình bày ngắn gọn trong 1 trang)
- Mục lục

TT	Tên đề mục	Trang
1	.....	.....
2	.....	.....

- Danh mục viết tắt và giải nghĩa những từ tiếng nước ngoài được sắp xếp theo thứ tự ABC các chữ viết tắt.

TT	Viết tắt, tiếng nước ngoài (nếu có)	Viết đủ
1	Skill	Kỹ năng
2	TTSP	TTSP

- Thống nhất về định dạng văn bản: font chữ - Times New Roman; cỡ chữ 14; kiểu chữ viết đứng. Before: 0pt; after: 0pt; giãn dòng 1,5 lines. Báo cáo được in một mặt trên khổ giấy A4; lề trái 3 cm; lề phải, trên và dưới đều 2 cm.

Riêng chữ của các dòng đề mục có thể trình bày theo trật tự: đậm - đứng → đậm nghiêng → nghiêng → nghiêng có gạch chân.

Đánh số cho các đề mục, và phần 1 gồm 1.1 → 1.2 → 1.3 → 1.n. Trong mỗi đề mục lớn sẽ có các đề mục nhỏ, ví dụ: trong 1.1 sẽ có 1.1.1 → 1.1.2 → 1.1.3 → 1.1.n. Không nên có đề mục đánh quá 4 chữ số. Nếu trong đề mục có bốn chữ số vẫn còn các đề mục nhỏ hơn thì có để đánh số 1) → 2) → 3) → n). Nếu trong đề mục có chữ số kèm theo dấu ngoặc mà vẫn còn các đề mục nhỏ thì có thể đánh số 1.1) → 1.2) và cũng không nên đánh số đề mục vượt quá bốn chữ số có kèm theo dấu ngoặc. Xem minh họa sau:

**Phần 1:** .....

**1.1.** .....

**1.1.1.**.....

**1.1.1.1.**.....

**1.1.1.2.**.....

(1).....

(2).....

**1.1.2**.....

**1.2**.....

- Những nội dung được trích dẫn nguyên văn của tài liệu khác cần được để trong dấu ngoặc kép, sau lời văn được trích dẫn cần có ký hiệu ghi địa chỉ trích dẫn.

- Báo cáo trước khi giao nộp phải được đóng bìa (nên là bìa mềm để tiết kiệm chi phí) và có hình thức gọn, đẹp.

#### **4.2. Yêu cầu về nội dung báo cáo**

Báo cáo cần trình bày theo văn phong khoa học, nội dung đảm bảo tính trung thực, có đánh giá khách quan, có liên hệ mang tính sư phạm.

#### **4.3. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Báo cáo cần được hoàn thiện từng phần song song với quá trình TTSP, có thể nộp trong buổi kết thúc đợt TTSP, có thể nộp sau đợt TTSP theo thời hạn ấn định chung đối với tất cả các thành viên trong đoàn TTSP. Thời hạn nộp báo cáo do trưởng đoàn TTSP thông báo.

\* Thực hành: viết báo cáo TTSP về những nội dung sau:

- Đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương cơ sở TTSP, một số đặc điểm của cơ sở TTSP;

- Nhận thức về nghề nghiệp: Công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động giáo dục toàn diện, phương hướng học tập và rèn luyện để phát triển nhân cách sư phạm của bản thân;

- Những kiến nghị, đề xuất: Đối với cơ sở đến TTSP, đối với cơ sở đào tạo mà sinh viên đã tham gia khóa học.

## PHỤ LỤC

### 1. Mẫu giáo án theo QĐ62/2008 – BLĐTĐ&XH

#### 1.1 Mẫu giáo án lý thuyết nghề

GIÁO ÁN SỐ:..... Thời gian thực hiện:.....

Tên chương:.....

Thực hiện ngày.....tháng.....năm.....

TÊN BÀI:.....

MỤC TIÊU CỦA BÀI:

Sau khi học xong bài này HS có khả năng:

.....  
 .....  
 .....  
 .....

ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

.....  
 .....

I. ỔN ĐỊNH LỚP HỌC:

Thời gian:.....

II. THỰC HIỆN BÀI HỌC

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
1	<p><b><u>Dẫn nhập</u></b></p> <p><i>(Gợi mở, trao đổi phương pháp học, tạo tâm thế tích cực của HS....)</i></p> <p>.....</p>			

2	<b><u>Giảng bài mới</u></b> <i>( Đề cương bài giảng)</i> ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... .....			
3	<b><u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u></b> ..... ..... ..... .....			
4	<b><u>Hướng dẫn tự học</u></b>	..... .....		
<b><u>Nguồn tài liệu tham khảo</u></b>		..... .....		

### III. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

.....  
.....

Ngày.....tháng .....năm.....

**TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN**

(Ký, họ và tên)

**GIÁO VIÊN**

(Ký, họ và tên)

## 1.2 Mẫu giáo án thực hành nghề

GIÁO ÁN SỐ:..... Thời gian thực hiện:.....  
 Bài học trước:.....  
 Thực hiện từ ngày.....đến ngày.....

TÊN BÀI: .....

MỤC TIÊU CỦA BÀI:

Sau khi học xong bài này HS có khả năng:

.....  
 .....  
 .....

ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

.....  
 .....

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:.....

I. ỔN ĐỊNH LỚP HỌC:

Thời gian:.....

II. THỰC HIỆN BÀI HỌC

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
1	<p><b><u>Dẫn nhập</u></b>  <i>(Gợi mở, trao đổi phương pháp học, tạo tâm thế tích cực của HS....)</i>            .....            .....            .....</p>			
2	<p><b><u>Hướng dẫn ban đầu</u></b></p>			



	<p>(<i>Hướng dẫn thực hiện công nghệ; Phân công vị trí luyện tập</i>)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
<b>3</b>	<p><b><u>Hướng dẫn thường xuyên</u></b> (<i>Hướng dẫn HS rèn luyện để hình thành và phát triển KN</i>)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
<b>4</b>	<p><b><u>Hướng dẫn kết thúc</u></b> (<i>Nhận xét kết quả rèn luyện, lưu ý các sai sót và cách khắc phục, kế hoạch hoạt động tiếp theo</i>)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
<b>5</b>	<p><b><u>Hướng dẫn tự rèn luyện</u></b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>			

### III. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

.....

.....

.....

**TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG TỔ MÔN**  
*Ký và ghi rõ họ tên*

Ngày.....tháng .....năm.....  
**GIÁO VIÊN**  
*Ký và ghi rõ họ tên*

### 1.3. Mẫu giáo án tích hợp

GIÁO ÁN SỐ:.....

Thời gian thực hiện:.....

Tên bài học trước:.....

Thực hiện từ ngày..... đến ngày .....

TÊN BÀI: .....

MỤC TIÊU CỦA BÀI:

Sau khi học xong bài này, HS có khả năng:

.....  
 .....  
 .....

ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

.....

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:

.....

I. ỔN ĐỊNH LỚP HỌC:

Thời gian:.....

II. THỰC HIỆN BÀI HỌC.

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
1	<p><b><u>Dẫn nhập</u></b>            ( Gợi mở, trao đổi phương pháp học, tạo tâm thế tích cực của HS....)            .....            .....            .....            .....            .....            .....            .....</p>			

2	<p><b><u>Giới thiệu chủ đề</u></b>  <i>(Giới thiệu nội dung chủ đề cần giải quyết: yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn kiến thức KN)</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
3	<p><b><u>Giải quyết vấn đề</u></b>  <i>(Hướng dẫn HS rèn luyện để hình thành phát triển năng lực trong sự phối hợp của thầy)</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
4	<p><b><u>Kết thúc vấn đề</u></b>  - Củng cố kiến thức  .....  - Củng cố KN rèn luyện  <i>(Nhận xét kết quả rèn luyện, lưu ý các sai sót và cách khắc phục, kế hoạch hoạt động tiếp theo)</i>  .....</p>			
5	<p><b><u>Hướng dẫn tự học</u></b></p>	<p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p>	

III. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

.....

.....

**TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG TỔ MÔN**  
*Ký và ghi rõ họ tên*

Ngày.....tháng .....năm.....  
**GIÁO VIÊN**  
*Ký và ghi rõ họ tên*

## 1.4. Mẫu phiếu đánh giá bài dạy lý thuyết

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT

Họ và tên giáo viên: ..... Khoa: .....

Tên bài giảng: .....

Thời gian: *Bắt đầu* ..... *Kết thúc* .....

Họ và tên giám khảo: .....

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm Chuẩn	Điểm Đánh giá
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị</b>	<b>2.0</b>	
1	Hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo qui định;	0.5	
2	Xác định đúng mục tiêu của bài;	0.5	
3	Giáo án thể hiện đầy đủ các bước lên lớp; dự kiến phương pháp và phân bố thời gian cho các nội dung hợp lý;	0.5	
4	Đồ dùng, phương tiện dạy học phù hợp với nội dung, đảm bảo yêu cầu sư phạm; chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho thực hành.	0.5	
<b>II</b>	<b>Sư phạm</b>	<b>10.0</b>	
1	Phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu;	1.0	
2	Đặt và chuyển tiếp vấn đề hợp lý, sinh động;	0.5	
3	Kết hợp hài hòa các phương pháp dạy học; làm bật trọng tâm của bài;	3.0	
4	Khai thác, sử dụng hợp lý, có hiệu quả đồ dùng, phương tiện dạy học; thiết bị, dụng cụ trong quá trình dạy học; trình bày bảng khoa học;	2.0	
5	Tổ chức tốt quá trình dạy học; phát huy tính tích cực của người học	1.5	
6	Xử lý tốt tình huống sư phạm	0.5	
7	Kết hợp dạy kiến thức, hướng dẫn kỹ năng với thực hiện mục tiêu giáo dục;	1.0	
8	Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp theo giáo án.	0.5	
<b>III</b>	<b>Chuyên môn</b>	<b>7.0</b>	
1	Nội dung kiến thức: - Chính xác - Gắn với thực tế; có cập nhật, bổ sung kiến thức mới	3.0 1.5	

2	Khối lượng kiến thức phù hợp với mục tiêu đào tạo và đối tượng;	1.5	
3	Cấu trúc bài giảng logic, khoa học	1.0	
<b>IV</b>	<b>Thời gian</b>	<b>1.0</b>	
1	Sớm, muộn $\leq 1$ phút	1.0	
2	Sớm, muộn $> 1$ đến $\leq 3$ phút	0.5	
3	Sớm, muộn $> 3$ đến $\leq 5$ phút	0.0	
4	Sớm, muộn $> 5$ phút bài giảng không xếp loại		
	<b>Tổng số điểm chuẩn</b>	<b>20</b>	
	<b>Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ):</b>	<b>Bằng</b>	

....., Ngày tháng năm 20.....

**Giám khảo**

### 1.5 Mẫu phiếu đánh giá bài giảng thực hành nghề

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG THỰC HÀNH

Họ và tên giáo viên: ..... Khoa: .....

Tên bài giảng: .....

Thời gian: Bắt đầu ..... Kết thúc .....

Họ và tên giám khảo: .....

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm Chuẩn	Điểm Đánh giá
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị bài giảng</b>	<b>2.5</b>	
1	Hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo qui định;	0.5	
2	Xác định đúng mục tiêu của bài;	0.5	
3	Giáo án thể hiện đầy đủ các bước lên lớp; dự kiến phương pháp và phân bố thời gian cho các nội dung hợp lý;	0.5	
4	Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho hướng dẫn thực hành	1.0	
<b>II</b>	<b>Sự phạm</b>	<b>10.0</b>	

1	Phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu;	1.0	
2	Đặt và chuyển tiếp vấn đề hợp lý, sinh động;	0.5	
3	Kết hợp hài hòa các phương pháp dạy học; làm bật trọng tâm cần hướng dẫn;	2.0	
4	Lựa chọn đúng các bước, các thao tác cần làm mẫu	1.0	
5	Khai thác, sử dụng hợp lý, có hiệu quả đồ dùng, phương tiện dạy học; thiết bị, dụng cụ trong quá trình hướng dẫn; trình bày bảng khoa học;	2.0	
6	Tổ chức tốt quá trình hướng dẫn; phát huy tính tích cực của người học; xử lý tốt tình huống sư phạm	2.0	
7	Kết hợp hướng dẫn kỹ năng với giáo dục phẩm chất, tác phong nghề nghiệp cho người học;	1.0	
8	Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp theo giáo án.	0.5	
<b>III</b>	<b>Chuyên môn</b>	<b>6.5</b>	
1	Khối lượng, độ phức tạp của các kỹ năng phù hợp với mục tiêu đào tạo và đối tượng; khối lượng kiến thức vừa đủ, phù hợp với kỹ năng;	1.5	
2	Trình tự (quy trình) hợp lý; sát thực tế;	1.5	
3	Thao tác mẫu thuần thục, chuẩn xác; sản phẩm (bài tập ứng dụng) có tính thuyết phục;	2.0	
4	Phân tích được sai hỏng thường gặp, biện pháp phòng tránh;	0.5	
5	Tổ chức luyện tập hợp lý, đảm bảo hình thành kỹ năng;	0.5	
6	Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động	0.5	
<b>IV</b>	<b>Thời gian</b>	<b>1.0</b>	
1	Sớm, muộn $\leq 1$ phút	1.0	
2	Sớm, muộn $> 1$ đến $\leq 3$ phút	0.5	
3	Sớm, muộn $> 3$ đến $\leq 5$ phút	0.0	
4	Sớm, muộn $> 5$ phút bài giảng không xếp loại		
	<b>Tổng số điểm chuẩn</b>	<b>20</b>	
	<b>Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ):</b>	<b>Bằng</b>	

....., Ngày tháng năm 20.....

**Giám khảo**

## 1.6 Mẫu phiếu đánh giá giờ dạy tích hợp

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG TÍCH HỢP

Họ và tên giáo viên:..... Khoa: .....

Tên bài giảng:.....

Thời gian: Bắt đầu ..... Kết thúc .....

Họ và tên giám khảo:.....

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm Chuẩn	Điểm Đánh giá
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị bài giảng</b>	<b>3.0</b>	
1	Hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo qui định;	0.5	
2	Xác định đúng mục tiêu của bài;	0.5	
3	Giáo án thể hiện đầy đủ các bước lên lớp; dự kiến phương pháp và phân bố thời gian cho các nội dung hợp lý;	0.5	
4	Đồ dùng, phương tiện dạy học phù hợp với nội dung, đảm bảo yêu cầu sư phạm;	0.5	
5	Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho thực hành;	0.5	
6	Có phiếu hướng dẫn luyện tập hợp lý, đảm bảo hình thành kỹ năng.	0.5	
<b>II</b>	<b>Sư phạm</b>	<b>10.0</b>	
1	Phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu;	1.0	
2	Đặt vấn đề vào bài hợp lý, sinh động, đảm bảo rõ một tình huống bài dạy cần giải quyết;	1.0	
3	Bao quát được lớp học, lôi cuốn được sự chú ý của học sinh;	1,0	
4	Kết hợp hài hòa các phương pháp dạy học; làm bật trọng tâm của bài;	1.0	
5	Kết hợp dạy kiến thức với hướng dẫn kỹ năng hợp lý; lựa chọn đúng các bước, các thao tác cần làm mẫu;	1.0	
6	Người học được tích cực, chủ động, sáng tạo, tự thực hiện và kiểm tra	1,5	
7	Khai thác, sử dụng hợp lý, có hiệu quả đồ dùng, phương tiện dạy học; thiết bị, dụng cụ trong quá trình dạy học; trình bày bảng khoa học;	1.0	
8	Đảm bảo hình thành năng lực chuyên môn, phương pháp, giao tiếp ở học sinh	0,5	
9	Giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của giờ giảng	1.0	
10	Kết hợp dạy kiến thức và kỹ năng với thực hiện mục tiêu giáo dục;	0.5	
11	Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp theo giáo án.	0.5	

<b>III</b>	<b>Chuyên môn</b>	<b>6.0</b>	
1	Cấu trúc nội dung bài dạy logic, khoa học đảm bảo hình thành năng lực (các tiêu KN);	1.0	
2	Khối lượng kiến thức, kỹ năng phù hợp với mục tiêu đào tạo và đối tượng	1,0	
3	Nội dung kiến thức chính xác, có cập nhật bổ sung, liên hệ thực tiễn	1.0	
4	Trình tự (qui trình) hợp lý; sát thực tế	1.0	
5	Thao tác mẫu thuần thực, chuẩn xác; hợp lý	0.5	
6	Phân tích được các sai hỏng thường gặp, biện pháp phòng tránh, khắc phục	0.5	
7	Kết quả hoạt động của học sinh đảm bảo giải quyết vấn đề đã đặt ra	1.0	
<b>IV</b>	<b>Thời gian</b>	<b>1.0</b>	
1	Sớm, muộn $\leq 1$ phút	1.0	
2	Sớm, muộn $> 1$ đến $\leq 3$ phút	0.5	
3	Sớm, muộn $> 3$ đến $\leq 5$ phút	0.0	
4	Sớm, muộn $> 5$ phút bài giảng không xếp loại		
	<b>Tổng số điểm chuẩn</b>	<b>20</b>	
	<b>Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ):</b>	<b>Bằng số</b>	

....., ngày tháng năm 20.....

**Giám khảo**  
(Ký và ghi rõ họ tên)